

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày 24-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hằng Nga.

Ông Phạm Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Ngân, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Trọn, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn T; sinh năm 1996 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **ấp D, xã M, huyện T, tỉnh Long An**; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà **Lê Thị S** (sống); có vợ tên **Trần Thị Kim Q** và một người con sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: ngày 30/3/2022 bị **Công an huyện T**, tỉnh Long An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền với mức 1.500.000 đồng (đã nộp phạt); nhân thân: ngày 06/02/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo có lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phan Trúc L; sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An; chỗ ở hiện nay: số E đường N, phường G, thành phố T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 02 giờ 00 phút ngày 03/8/2022, bà Ngô Kim C phát hiện bị mất một xe mô tô hai bánh hiệu Vision màu xanh, biển số 63G1-001.42 và một điện thoại di động hiệu Wivo Ý nên trình báo Công an xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Quá trình truy xét, lực lượng chức năng phát hiện chiếc xe mô tô trên tại phòng trọ số 4, nhà trọ số E đường N, phường G, thành phố T, tỉnh Long An do bà Phan Trúc L thuê trọ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang phối hợp với Công an phường G, thành phố T, tỉnh Long An tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ, tại phòng trọ có bà Phan Trúc L và bị cáo Lê Văn T. Qua khám xét, ngoài phát hiện xe mô tô của bà C, còn phát hiện một xe mô tô Wave Alpha màu trắng và một khẩu súng màu đen, trên thân súng có chữ MADE IN CHINA SMITH & WESSON, có dãy chữ số XYL220621204, trên bán súng có chữ ZP-5, ba viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn màu xám trong ổ đạn của khẩu súng trên, một bao da đựng súng màu vàng có chữ XYL.

Bị cáo Lê Văn T khai nhận: Vào cuối tháng 07/2022, bị cáo T lên mạng xã hội Facebook tìm vào trang “Súng ZP-5” để đặt mua khẩu súng trên giá 1.200.000 đồng. Sau khi đặt hàng, 3-4 ngày thì bị cáo T đến bến xe L để nhận hàng. Khi đem về nhà kiểm tra, bị cáo T thấy bên trong có một khẩu súng, mười viên đạn và một bao da đựng súng. Ngày 02/8/2022, bị cáo T mang theo khẩu súng và ba viên đạn đến nhà trọ của bà Phan Trúc L cất giữ. Ngày 03/8/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang phối hợp với Công an phường G, thành phố T, tỉnh Long An tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ phát hiện và thu giữ.

Tại kết luận giám định số: 4682/KL-KTHS ngày 16/9/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Khẩu súng ổ quay (rulo) gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công để bắn với loại đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm. Tiến hành bắn thực nghiệm, kết quả đạn nổ. Khẩu súng trên là vũ khí quân dụng.

- 02 (hai) viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm, sử dụng để bắn được với khẩu súng nêu trên.

- Sử dụng khẩu súng gửi giám định bắn với loại đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm vào cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

Đối với việc bị cáo **Lê Văn T** cất giữ khẩu súng tại phòng trọ của bà **Phan Trúc L** vào ngày 02/8/2022, bà **L** không biết nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

Tại cáo trạng số 33/CT-VKSTA-P2 ngày 18/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố bị cáo **Lê Văn T** về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo **Lê Văn T** đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSTA-P2 ngày 18/5/2023. Cụ thể: Truy tố: Về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử: Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; Điều 50; Điều 5 khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Văn T** từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Lê Văn T** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Căn cứ vào các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu súng màu đen, trên thân có dòng chữ MADE IN CHINA SMITH & WESSON; 02 (hai) viên đạn bằng kim loại màu vàng cỡ 5,6mm x 15,6mm, đầu đạn màu xám và 01 (một) cái vỏ đạn màu vàng. Bị cáo phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, bị cáo biết lỗi và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám xét, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với nhau, không có mâu thuẫn.

Qua lời khai nhận hành vi của bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo được xét hỏi tại phiên tòa đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo như sau: Khoảng tháng 7/2022, bị cáo **Lê Văn T** lên mạng xã hội Facebook tìm vào trang “Súng ZP-5” để đặt mua khẩu súng ổ quay (rulo) giá 1.200.000 đồng là vũ khí quân dụng nhằm để phòng thân. Sau khi đặt hàng, 3-4 ngày, bị cáo **T** đến **Bến xe L** để nhận hàng. Khi đem về nhà kiểm tra, bị cáo **T** thấy bên trong có một khẩu súng, mười viên đạn và một bao da đựng súng. Ngày 02/8/2022, bị cáo **T** mang theo khẩu súng và ba viên đạn đến phòng trọ số 4, nhà trọ **số E đường N, phường G, thành phố T, tỉnh Long An** do bà **Phan Trúc L** thuê để cất giữ. Ngày 03/8/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang** phối hợp với **Công an phường G, thành phố T, tỉnh Long An** tiến hành khám xét khẩn cấp phát hiện và thu giữ. Bị cáo **T** có hành vi cất giữ, lưu giữ vũ khí quân dụng ở phòng trọ, không được phép của cơ quan có thẩm quyền mà không nhằm mục đích mua bán hay chế tạo trái phép vũ khí quân dụng hoặc vận chuyển từ nơi này đến nơi khác, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi vi phạm của bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Đồng thời qua phân tích, đánh giá nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phân luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm căn cứ chứng minh hành vi phạm tội để đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo **Lê Văn T** theo khoản 1, Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và hoàn toàn chính xác đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Hành vi trái pháp luật do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ việc xem thường pháp luật và vì động cơ tư lợi, nên thúc đẩy và đưa bị cáo đi vào đường phạm tội. Vũ khí quân dụng là vũ khí được chế tạo, sản xuất bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, được trang bị cho lực lượng vũ trang và các lực lượng khác để thi hành công vụ là những loại công cụ có đặc tính nguy hiểm, có thể gây mất an toàn cho cuộc sống cộng đồng, Nhà nước có chế độ quản lý đặc biệt. Tội phạm xâm phạm an

toàn xã hội bằng việc vi phạm những quy định của Nhà nước về sản xuất, quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về vũ khí quân dụng, trực tiếp là hoạt động tàng trữ trái phép. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần phải xác định đến tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cần phải được xử lý thật nghiêm khắc.

Bị cáo **Lê Văn T** có tiền sự, nhưng không chịu sửa chữa khắc phục mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, có con còn nhỏ cũng được xem thêm là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự, có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo **Lê Văn T** đang phải chấp hành hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 06/02/2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, nên áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt mà bị cáo chưa chấp hành theo bản án số 09/2023/HS-ST ngày 06/02/2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Xét thấy chưa cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với việc bị cáo **Lê Văn T** cất giữ khẩu súng tại phòng trọ của bà **Phan Trúc L**, bà **L** không biết bị cáo **T** tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm, nên Cơ quan An ninh điều tra **Công an tỉnh L** không xem xét trách nhiệm hình sự là phù hợp, không đề cập đến.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) khẩu súng màu đen, trên thân có dòng chữ MADE IN CHINA SMITH & WESSON; 02 (hai) viên đạn bằng kim loại màu vàng cỡ 5,6mm x 15,6mm, đầu đạn màu xám và 01 (một) cái vỏ đạn màu vàng, xét tịch thu và giao cho **Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh L** xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng trong vụ án hiện nay do **Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh L** đang quản lý theo **Lệnh nhập kho số 04/NVK-22, ngày 07/12/2022 của Phòng Kỹ thuật Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh L.**

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 304; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 06 (sáu) tháng tù trong bản án số 09/2023/HS-ST ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang mà bị cáo chưa chấp hành, buộc bị cáo **Lê Văn T** phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu và giao cho **Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh L** xử lý theo thẩm quyền: 01 (một) khẩu súng màu đen, trên thân có dòng chữ MADE IN CHINA SMITH & WESSON; 02 (hai) viên đạn bằng kim loại màu vàng cỡ 5,6mm x 15,6mm, đầu đạn màu xám và 01 (một) cái vỏ đạn màu vàng.

Vật chứng trong vụ án hiện nay do **Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh L** đang quản lý theo **Lệnh nhập kho số 04/NVK-22, ngày 07/12/2022 của Phòng Kỹ thuật Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh L.**

- Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Lê Văn T** phải có nghĩa vụ chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPTA;
- VKSND tỉnh LA;
- **Công an T1**;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, **L1**.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng L2

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Hải Trần Thị Hằng Nga Nguyễn Thị Hồng L3

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND TPTA;
- VKSND tỉnh LA;
- Công an TPTA;
- Cơ quan THAHS;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Liên

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ TÂN AN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH LONG AN

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2011/HSST ngày 15/8/2011 đối với bị cáo:

Trần Đình Thắng; sinh năm 1988 tại Long An; trú tại: số 374 ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An; nghề nghiệp: thợ bạc; trình độ văn hóa: lớp 10/12; con ông Trần Văn Bền (chết) và bà Lê Thị Bé (sống); bản thân chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

- Người bị hại: Nguyễn Thanh Tuấn; sinh năm 1982; nghề nghiệp: công nhân; trú tại: số 176 ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị Trâm Anh; sinh năm 1961; nghề nghiệp: kinh doanh; trú tại: số 01 đường Lý Công Uẩn, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Có mặt.

2/ Lê Thành Minh; sinh năm 1983; nghề nghiệp: tài xế; trú tại: số 71/1 đường Nguyễn Văn Quá, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Vắng mặt

3/ Lê Bích Vân; sinh năm 1972; nghề nghiệp: công nhân; trú tại: ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Có mặt.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Đình Thắng phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2, Điều 202; Điều 45; các điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đình Thắng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đình Thắng cho Ủy ban nhân dân xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đình Thắng phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN,
TỈNH LONG AN
THẨM PHÁN**

NGUYỄN THỊ HỒNG LIÊN

